

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2017

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Lâm Thị Tám ;

- Bà Lý Thị Đào;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo, thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Hôm nay, ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị L, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 12 ấp V, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 15 tháng 9 năm 2017, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên Tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Quách Thị L trình bày:

Bà và ông Huỳnh Thanh T cưới nhau năm 2012, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới ông bà chung sống hạnh phúc được 02 năm, đến tháng 5 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được và đã ly thân từ tháng 5 năm 2014 cho đến nay nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 01/11/2017 bị đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Quách Thị L.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Thanh T. Xét thấy, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Thanh T.

- Về nội dung:

1/ Về hôn nhân: Việc tranh chấp giữa bà Quách Thị L và ông Huỳnh Thanh T là loại kiện hôn nhân và gia đình, bà L và ông T tự nguyện tổ chức cưới và chung sống với nhau vào năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn. Như vậy hôn nhân giữa hai người đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa bà Quách Thị L vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T. Nhưng do bà L và ông Trọng không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Quách Thị L và ông Huỳnh Thanh T.

2/ Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà Quách Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Quách Thị L và ông Huỳnh Thanh T.

2/ Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà Quách Thị L phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008734 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, bà L đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu